

CÔNG TY TNHH VAKADA
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH VAKADA

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VAKADA COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: VAKADA CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0108661132

3. Ngày thành lập: 22/03/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 993 đường Giải Phóng, Phường Giáp Bát, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0912638999

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đầu giá) Chi tiết: Bán sắm lốp, phụ kiện vật tư dành cho ô tô	4530(Chính)
2.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
3.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đầu giá)	4511
4.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống) (Trừ hoạt động đầu giá)	4512
5.	Bán mô tô, xe máy (Trừ hoạt động đầu giá)	4541
6.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
7.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (Trừ hoạt động đầu giá)	4543
8.	Sản xuất sắm, lốp cao su; đắp và tái chế lốp cao su	2211
9.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
10.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
11.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
12.	Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng	2824
13.	Sản xuất máy chuyên dụng khác	2829
14.	Sản xuất ô tô và xe có động cơ khác	2910
15.	Xây dựng nhà để ở	4101
16.	Xây dựng nhà không để ở	4102
17.	Xây dựng công trình đường sắt	4211

18.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
19.	Xây dựng công trình điện	4221
20.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
21.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
22.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
23.	Xây dựng công trình thủy	4291
24.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
25.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
26.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
27.	Phá dỡ	4311
28.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
29.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
30.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
31.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
32.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
33.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
34.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
35.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh - Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự - Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm - Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao - Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu	4649
36.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (trừ kinh doanh vàng miếng, vàng nguyên liệu)	4662
37.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
38.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
39.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
40.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
41.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
42.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
43.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
44.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
45.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320

46.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
47.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
48.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
49.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
50.	Hoạt động bảo vệ tư nhân Chi tiết: kinh doanh dịch vụ bảo vệ	8010
51.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại (trừ các loại Nhà nước cấm)	4669
52.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng khách bằng ô tô theo tuyến cố định Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi Kinh doanh vận tải khách du lịch bằng xe ô tô	4932
53.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	4933
54.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa (trừ đấu giá)	4610
55.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa	8299

6. Vốn điều lệ: 2.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	NGÔ NAM TRI	Số 993 đường Giải Phóng, Phường Giáp Bát, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	800.000.000	40,000	001079000937	
2	TRẦN VIỆT DŨNG	Số nhà 12 ngách 2A/16, tổ 4, tầng B, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	600.000.000	30,000	024085000016	

3	PHẠM TIẾN DŨNG	Số nhà 208B, đường Nguyễn Hữu Tiến, Thị trấn Đồng Văn, Huyện Duy Tiên, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam	600.000.000	30,000	036082005471	
---	-------------------	---	-------------	--------	--------------	--

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGÔ NAM TRI

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *08/04/1979*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *001079000937*

Ngày cấp: *15/11/2013*

Nơi cấp: *Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Số 993 đường Giải Phóng, Phường Giáp Bát, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số 993 đường Giải Phóng, Phường Giáp Bát, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội